TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 589/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Quốc B, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A N, huyện Đ H, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ H, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn kiện ngày 23/6/2017, bản khai ngày 15/7/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Quốc B trình bày tóm tắt như sau:

Anh và chị T cưới nhau đầu năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ H, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/8/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho

anh được ly hôn với chị T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh B xác định anh và chị T có 01 con chung là Phạm Q T, sinh ngày 08/8/2015, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B xác định anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày tại bản khai ngày 19/7/2017 như sau: Chị thống nhất với ý kiến của anh B về thời gian cưới nhau, kết hôn, con chung và mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh B xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và xét xử của Tòa án. Nguyên đơn Phạm Quốc B có đơn đề nghị không hòa giải. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Anh Phạm Quốc B và chị Nguyễn Thị Thanh T cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ H, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/8/2015, nên theo quy định của pháp luật đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Khi anh B nộp đơn xin ly hôn, chị T có văn bản đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của anh B và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B đối với chị T.

Về quyền nuôi con chung: Anh B và chị T thống nhất ý kiến, khi ly hôn, chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Q T. Thỏa thuận này của các bên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh B có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung đủ 18

tuổi. Đây là sự tự nguyện của anh B, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh B.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B và chị T cùng thống nhất ý kiến là cả hai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn Phạm Quốc B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về quyền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Q T, sinh ngày 08/8/2015, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Q T hàng tháng với số tiền là 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh B theo quy định của pháp luật. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh B.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị T, anh B, người thân thích của cháu Q T, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Quốc B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai thu số 0000776 ngày 23/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí, nên anh B phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đ. Chị T không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Khánh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
-UBND xã T;
-Đương sự;
-Lưu HS, án văn.